

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HS-ST

Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Dương

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà: Phạm Thị Ch, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2007 bị Công an xã A, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 02/01/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng. Bản án số 11/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/4/2010. Bản án số 08/2011/HSST ngày 14/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2011. Quyết định số 2034/QĐ-UB(NC) ngày 27/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Ngày 27/7/2014 chấp hành xong. Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 27/9/2015 của Công an xã A huyện Q xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 01/2016/HSST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016; chấp hành xong án phí tháng 4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 09/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

-Người chứng kiến:

+ Ông Trần Đức Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Đinh Đăng L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/6/2019 tại khu vực Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn H có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận đó là hêrôin vừa mua được với giá 80.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Bản thân H nghiện ma túy từ đầu năm 2018 đến nay, thường mua hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 06/6/2019, H đi bộ một mình từ nhà đến khu vực chợ Đ, thôn Đ, xã A, huyện Q với mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, H không biết tên tuổi, địa chỉ, 01 gói hêrôin với giá 80.000đ rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Sau đó H đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi đi đến khu vực thôn Đ, xã A thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 217/KLGD-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1937 gam (không phải một nghìn chín trăm ba mươi bảy gam)*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 75/CT-VKSQP ngày 06/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng vãn phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 68-84); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là Ông Trần Đức Q và Ông Đình Đăng L (bút lục số từ 85 - 94). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 06/6/2019 (bút lục số 01- 02); biên bản quản lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/6/2019 tại trụ sở UBND xã A (bút lục số 35); biên bản mở

niêm phong và giao nhận đối tượng giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 38); bản kết luận giám định số 217/KLGD-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 39), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1937 gam (không phải một nghìn chín trăm ba mươi bảy gam) heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và phẩm giá của con người nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo có hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi trộm cắp tài sản (đều đã đủ thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án các cấp

xét xử ba lần về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội mới. Do đó, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án thật nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết, có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ Đồng Bằng thuộc thôn Đồng Phúc, xã A, huyện Q, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1757 gam (*không phải một nghìn bảy trăm năm mươi bảy gam*) heroin hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 217/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày

06/9/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/10/2019)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng